

Số: /QĐ-SYT

Sóc Trăng, ngày tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Bổ sung và cập nhật danh sách người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, tỉnh Sóc Trăng**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng nghiệp vụ Y - Dược, Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung và cập nhật lại danh sách **115** người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh chữa bệnh, tỉnh Sóc Trăng:

1. TRUNG TÂM Y KHOA HOÀNG TUẤN VĨNH CHÂU (gồm 03 người hành nghề);
  2. TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ VĨNH CHÂU (gồm 04 người hành nghề);
  3. TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHÂU THÀNH (gồm 03 người hành nghề);
  4. BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOÀNG TUẤN (gồm 10 người hành nghề);
  5. TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ NGÃ NĂM (gồm 25 người hành nghề);
  6. BỆNH VIỆN QUÂN – DÂN Y (gồm 01 người hành nghề);
  7. BỆNH VIỆN QUỐC TẾ PHƯƠNG CHÂU SÓC TRĂNG (gồm 06 người hành nghề);
  8. BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA SẢN NHI (gồm 05 người hành nghề);
  9. TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LONG PHÚ (gồm 05 người hành nghề);
  10. BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA 27 – 02 (gồm 02 người hành nghề);
  11. TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỸ TÚ (gồm 02 người hành nghề);
  12. TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỸ XUYỀN (gồm 10 người hành nghề);
  13. BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH SÓC TRĂNG (gồm 27 người hành nghề);
  14. PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TUYẾT NGÀ (gồm 01 người hành nghề);
  15. TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG (gồm 06 người hành nghề);
  16. BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA MẮT TƯ NHÂN SÓC TRĂNG (gồm 04 người hành nghề);
- (Danh sách người hành nghề đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng Phòng Nghiệp vụ Y - Dược, Chánh Thanh tra Sở Y tế, các cơ quan liên quan; người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và người hành nghề nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- BHXH tỉnh;
- Các cơ sở KBCB trong tỉnh;
- Lưu: TC-HC; NVYD.

**Võ Quốc Trứ**

**PHÊ DUYỆT BỔ SUNG VÀ CẬP NHẬT DANH SÁCH NGƯỜI HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH  
TẠI CÁC CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số       /QĐ-SYT, ngày   / 5 /2025 của Giám đốc Sở Y tế)*

| STT | Họ và tên người hành nghề KBCB               | Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn                                                                                                                                   | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                       | Vị trí chuyên môn                            | Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác | Ghi chú                          |
|-----|----------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------|
| I   | <b>TRUNG TÂM Y KHOA HOÀNG TUẤN VĨNH CHÂU</b> |                        |                                                                                                                                                                |                                                                          |                                              |                                          |                                  |
| 1   | Võ Hồng Phúc                                 | 0002714/VL-CCHN        | Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Nội                                                                                                                           | Thứ 2 và thứ 6;<br>Từ 07h đến 16h                                        | Bác sĩ điều trị                              |                                          | Dừng làm việc từ ngày 01/05/2025 |
| 2   | Trương Anh Dũ                                | 000500/ST-GPHN         | Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số V ban hành kèm theo thông tư 32/2023/TT-BYT.                                                                      | Thứ 2 và thứ 6;<br>Từ 07h đến 16h                                        | Bác sĩ điều trị                              |                                          | Làm việc từ ngày 01/05/2025      |
| 3   | Trịnh Thị Điềm                               | 005671/ST-CCHN         | Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế- Bộ Nội vụ | Thứ 2 đến thứ 7;<br>Từ 07h đến 16h                                       | Y sĩ phòng khám                              |                                          | Làm việc từ ngày 01/05/2025      |
| II  | <b>TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ VĨNH CHÂU</b>       |                        |                                                                                                                                                                |                                                                          |                                              |                                          |                                  |
| 1   | Lâm Xuân Như                                 | 00550/ST-GPHN          | Phạm vi hành nghề được quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT                                                                   | 6h45-11h15, 13h - 17h00,<br>Từ thứ 2 đến CN, và phân công theo lịch trực | Cao đẳng Điều dưỡng, Khoa Nội - Truyền nhiễm |                                          | Đăng ký mới                      |

| STT        | Họ và tên người hành nghề KBCB         | Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn                                                                                                                                           | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                          | Vị trí chuyên môn                                                      | Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác | Ghi chú                                                                                                                  |
|------------|----------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2          | Lâm Sa Rô                              | 000459/ST-GPHN         | Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số V ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT                                                             | 6h45-11h15, 13h - 17h00, Từ thứ 2 đến CN, và phân công theo lịch trực                                                       | Bác sỹ Y Khoa, Khoa Ngoại - Sản, Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản |                                          | Nghỉ việc từ ngày 24/03/2025 theo Quyết định số 72/QĐ-TTYYT ngày 03/04/2025 của Giám đốc Trung tâm Y tế thị xã Vĩnh Châu |
| 3          | Lâm Thị Hồng Nga                       | 1401/CCHN-D-SYT-ST     | Phạm vi hoạt động chuyên môn: Bán lẻ thuốc, người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của: Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế xã.                                          | 6h45-11h15, 13h - 17h00, Từ thứ 2 đến CN, và phân công theo lịch trực                                                       | Dược sỹ cao đẳng, Trạm Y tế xã Vĩnh Tân                                |                                          | Thay đổi GPHN                                                                                                            |
| 4          | Thạch Thị Cẩm Giang                    | 000362/ST-GPHN         | Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số X ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT                                                             | 6h45-11h15, 13h - 17h00, Từ thứ 2 đến CN, và phân công theo lịch trực                                                       | Y sỹ đa khoa, Trạm Y tế xã Lạc Hoà                                     |                                          | Thay đổi GPHN                                                                                                            |
| <b>III</b> | <b>TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHÂU THÀNH</b> |                        |                                                                                                                                                                        |                                                                                                                             |                                                                        |                                          |                                                                                                                          |
| 1          | Văn Thị Thanh Thảo                     | 002203/ST-CCHN         | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các | T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700 | Cử nhân YTCC - Điều dưỡng Nhân viên phòng TCHC-QTTV                    |                                          |                                                                                                                          |

| STT | Họ và tên người hành nghề KBCB | Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn                                                                                                 | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                      | Vị trí chuyên môn                | Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác | Ghi chú     |
|-----|--------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------|-------------|
|     |                                |                        | ngạch viên chức y tế điều dưỡng.                                                                                             |                                                                                                                         |                                  |                                          |             |
| 2   | Tô Thị Mỹ Phương               | 115/ST-CCHND           | Nhà thuốc, Quầy thuốc, Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp, Tủ thuốc Trạm y tế, Cơ sở bán lẻ thuốc Đông y, thuốc từ Dược liệu. | T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700 | DSDH- Nhân viên phòng KHNv-QLCL. |                                          |             |
| 3   | Phùng Kim Ngân                 | 965/CCHN-D-SYT-ST      | Bán lẻ thuốc                                                                                                                 | T20700-1100;T21300-1700;T30700-1100;T31300-1700;T40700-1100;T41300-1700;T50700-1100;T51300-1700;T60700-1100;T61300-1700 | DSDH- Nhân viên phòng KHNv-QLCL. |                                          |             |
| IV  | BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOÀNG TUẤN   |                        |                                                                                                                              |                                                                                                                         |                                  |                                          |             |
| 1   | Vũ Quốc Dũng                   | 002750/HAUG-CCHN       | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa<br>Bổ sung PVHĐCM: Chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình                                           | Thứ 2, thứ 3, thứ 4, thứ 5, thứ 6, thứ 7: Sáng 7g-11g, chiều 13g-17g.                                                   | BSCKI; KCB Ngoại khoa            |                                          | Bổ sung mới |
| 2   | Lý Thị Kim Hiền                | 006081/ST-CCHN         | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội                                                                                         | Thứ 2, thứ 3, thứ 4, thứ 5, thứ 6, thứ 7: Sáng 7g-11g, chiều 13g-17g.                                                   | KCB Nội khoa                     |                                          | Bổ sung mới |

| STT | Họ và tên người hành nghề KBCB | Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn                                                              | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                 | Vị trí chuyên môn   | Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác | Ghi chú                       |
|-----|--------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------|-------------------------------|
| 3   | Trần Hoàng Phúc                | 003423/HAUG-CCHN       | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                              | Chủ nhật: Sáng 7g-11g; Chiều 13g-17g                                                                                               | KCB Ngoại khoa      |                                          | Bổ sung mới                   |
| 4   | Khuu Thị Lan Phương            | 000879/ST-CCHN         | Khám bệnh chữa bệnh YHCT. Bổ sung PVHĐCM: Y học gia đình                                  | Chủ nhật: Sáng 7g-11g; Chiều 13g-17g                                                                                               | BSCKI; KCB Nội khoa |                                          | Điều chỉnh thời gian làm việc |
| 5   | Trương Anh Dũ                  | 000500/ST-GPHN         | Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số V ban hành kèm theo thông tư 32/2023/TT-BYT. | Thứ 3, thứ 5, Chủ nhật: Sáng 7g-11g; Chiều 13g-17g.<br>Thứ 4, thứ 7: 6g-15g.                                                       | KCB Nội khoa        |                                          | Điều chỉnh thời gian làm việc |
| 6   | Tiêu Tường Vy                  | 006190/ST-CCHN         | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội                                                      | Thứ 2: Sáng 6g-11g, chiều 17g-20g.<br>Thứ 3, thứ 6, thứ 7, Chủ nhật: Sáng 7g-11g, chiều 13g-17g.<br>Thứ 5: 6g-15g                  | KCB Nội khoa        |                                          | Điều chỉnh thời gian làm việc |
| 7   | Lý Khánh Linh                  | 04299/ST-CCHN          | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                                                              | Thứ 2, thứ 4, thứ 5, thứ 7: Sáng 7g-11g; Chiều 13g-17g<br>Thứ 3: Sáng 6g-11g; Chiều 17g-20g.<br>Thứ 6: Sáng 6g-11g; Chiều 13g-16g. | BSCKI; KCB Nội khoa |                                          | Điều chỉnh thời gian làm việc |

| STT | Họ và tên người hành nghề KBCB | Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn                                                                                                                               | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                          | Vị trí chuyên môn                                                                   | Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác | Ghi chú                       |
|-----|--------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------|
| 8   | Nguyễn Phước Nghĩa             | 001092/CT-CCHN         | Khám, chữa bệnh đa khoa; Bổ sung PVHĐCM Chuyên khoa Ung thư                                                                                                | Thứ 7: 7g-15g                                                                                               | BSCCKII; KCB Ngoại khoa                                                             |                                          | Điều chỉnh thời gian làm việc |
| 9   | Đào Hoàng Duy                  | 000438/ST-GPHN         | Phạm vi hành nghề được quy định tại Phụ lục XIV phần hình ảnh y học ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.                                             | Thứ 2, thứ 3, thứ 4, thứ 5, thứ 6, thứ 7: Sáng: 7g-11g, Chiều: 13g-17g                                      | Cao đẳng kỹ thuật Y chuyên ngành hình ảnh y học; Khoa Cận lâm sàng                  |                                          | Bổ sung mới                   |
| 10  | Võ Hồng Phúc                   | 0002714/VL-CCHN        | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội                                                                                                                       | Thứ 3: Sáng: 6g-11g; Chiều: 17g-20g<br>Thứ 4: 6g-15g<br>Thứ 5, thứ 7, chủ nhật: sáng 7g-11g; Chiều: 13g-17g | BSCCKI; KCB Nội khoa                                                                |                                          | Ngừng làm việc tại bệnh viện  |
| V   | TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ NGÃ NĂM  |                        |                                                                                                                                                            |                                                                                                             |                                                                                     |                                          |                               |
| 1   | Dương Thanh Tùng               | 000397/ST-GPHN         | Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo thông tư 32/2023/TT-BYT                                                                    | Thứ hai đến thứ sáu: Từ 7 giờ tới 17 giờ; Tham gia thường trực chuyên môn                                   | CNĐĐ, Điều dưỡng chăm sóc và tư vấn bệnh nhân; Viên chức khoa Khám bệnh-CC, HSTC&CĐ |                                          |                               |
| 2   | Danh Mỹ Ái                     | 000330/ST-GPHN         | Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo thông tư 32/2023/TT-BYT; Gây mê hồi sức; Dinh dưỡng lâm sàng; Sử dụng lồng ấp trẻ sơ sinh. | Thứ hai đến thứ sáu: Từ 7 giờ tới 17 giờ; Tham gia thường trực chuyên môn                                   | CNĐĐ, Điều dưỡng chăm sóc và tư vấn bệnh nhân; Viên chức khoa Khám bệnh-CC, HSTC&CĐ |                                          |                               |

| STT | Họ và tên người hành nghề KBCB | Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn                                                                                                                                                                              | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                        | Vị trí chuyên môn                                                                            | Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác | Ghi chú |
|-----|--------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------|
| 3   | Lâm Thị Mỹ Linh                | 000228/ST-GPHN         | Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo thông tư 32/2023/TT-BYT                                                                                                                   | Thứ hai đến thứ sáu: Từ 7 giờ tới 17 giờ; Tham gia thường trực chuyên môn | CNĐD, Điều dưỡng chăm sóc và tư vấn bệnh nhân; Viên chức khoa Nội - Truyền nhiễm             |                                          |         |
| 4   | Lâm Thị Thu Hương              | 000271/ST-GPHN         | Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo thông tư 32/2023/TT-BYT                                                                                                                   | Thứ hai đến thứ sáu: Từ 7 giờ tới 17 giờ; Tham gia thường trực chuyên môn | CNĐD, Điều dưỡng chăm sóc và tư vấn bệnh nhân; Viên chức khoa Nội - Truyền nhiễm             |                                          |         |
| 5   | Nguyễn Phương Anh              | 000924/ST-CCHN         | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số: 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ; Gây mê hồi sức; Thực hành chụp X quang | Thứ hai đến thứ sáu: Từ 7 giờ tới 17 giờ; Tham gia thường trực chuyên môn | CNĐD, Điều dưỡng chăm sóc và tư vấn bệnh nhân, viên chức khoa Nội - Truyền nhiễm             |                                          |         |
| 6   | Nguyễn Thị Hồng Lam            | 000956/ST-CCHN         | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh hộ sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số: 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của BHYT-BNV; Gây mê hồi sức; An toàn tiêm chủng                   | Thứ hai đến thứ sáu: Từ 7 giờ tới 17 giờ; Tham gia thường trực chuyên môn | CNHS, Thực hành về phụ mổ, người đỡ đẻ có kỹ thuật, viên chức khoa Ngoại-Sản, CCSKSS-Phụ Sản |                                          |         |
| 7   | Trần Thị Huệ                   | 000709/ST-CCHN         | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh hộ sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số: 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y                                                           | Thứ hai đến thứ sáu: Từ 7 giờ tới 17 giờ; Tham gia thường trực chuyên môn | CNHS, Thực hành về phụ mổ, người đỡ đẻ có kỹ năng, Sàng lọc K CTC, Kỹ năng hồi sức           |                                          |         |

| STT | Họ và tên người hành nghề KBCB | Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn                                                                                                                                  | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                        | Vị trí chuyên môn                                                                                         | Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác | Ghi chú |
|-----|--------------------------------|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------|
|     |                                |                        | tế - Bộ Nội vụ; Phụ mổ; Soi cổ tử cung; ĐD dinh dưỡng lâm sàng; An toàn tiêm chủng                                                                            |                                                                           | sơ sinh, Quản lý điều dưỡng, viên chức khoa Ngoại-Sản, CCSKSS-Phụ Sản                                     |                                          |         |
| 8   | Đoàn Văn Đệ                    | 00227/ST-GPHN          | Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo thông tư 32/2023/TT-BYT; Gây mê hồi sức; Thực hành chụp X quang                               | Thứ hai đến thứ sáu: Từ 7 giờ tới 17 giờ; Tham gia thường trực chuyên môn | CNDD, Viên chức khoa Ngoại Sản, CSSKSS - Phụ sản                                                          |                                          |         |
| 9   | Ngô Tấn Tài                    | 000332/ST-GPHN         | Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo thông tư 32/2023/TT-BYT; Gây mê hồi sức.                                                      | Thứ hai đến thứ sáu: Từ 7 giờ tới 17 giờ; Tham gia thường trực chuyên môn | CNDD, Điều dưỡng chăm sóc và tư vấn bệnh nhân, thực hành gây mê, viên chức khoa Ngoại-Sản, CCSKSS-Phụ Sản |                                          |         |
| 10  | Lê Thị Minh Thư                | 0003262/ST-CCHN        | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; thực hiện kỹ thuật bó bột; Thực hành về chăm sóc sản phụ sau mổ lấy thai. | Thứ hai đến thứ sáu: Từ 7 giờ tới 17 giờ; Tham gia thường trực chuyên môn | Y sỹ, thực hiện kỹ thuật bó bột, viên chức khoa Ngoại-Sản, CCSKSS-Phụ Sản                                 |                                          |         |
| 11  | Trần Trúc Nhi                  | 005403/ST-CCHN         | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Điện tim; Cây chỉ; Vật lý trị liệu-PHCN.                                                                           | Thứ hai đến thứ sáu: Từ 7 giờ tới 17 giờ; Tham gia thường trực chuyên môn | Bác sĩ, KBCB bằng YHCT; Viên chức YHCT-PHCN                                                               |                                          |         |

| STT | Họ và tên người hành nghề KBCB | Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn                                                                                             | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                        | Vị trí chuyên môn                         | Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác | Ghi chú |
|-----|--------------------------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------|---------|
| 12  | Nguyễn Thị Mỹ Linh             | 04087/ST-CCHN          | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền                                                                                | Thứ hai đến thứ sáu: Từ 7 giờ tới 17 giờ; Tham gia thường trực chuyên môn | Y sĩ, KBCB bằng YHCT; Viên chức YHCT-PHCN |                                          |         |
| 13  | Đặng Thế Vinh                  | 000946/ST-CCHN         | Chuyên khoa xét nghiệm; Tư vấn xét nghiệm HIV; Kỹ thuật xét nghiệm sàng lọc HIV; Kỹ thuật xét nghiệm khẳng định HIV/AIDS | Thứ hai đến thứ sáu: Từ 7 giờ tới 17 giờ; Tham gia thường trực chuyên môn | CNXN, Xét nghiệm; Phó Trưởng khoa XN-CDHA |                                          |         |
| 14  | Phan Văn Tấu                   | 002734/ST-CCHN         | Chuyên khoa xét nghiệm; Tư vấn xét nghiệm HIV; Xét nghiệm sàng lọc HIV                                                   | Thứ hai đến thứ sáu: Từ 7 giờ tới 17 giờ; Tham gia thường trực chuyên môn | CNXN, Xét nghiệm; Viên chức khoa XN-CDHA  |                                          |         |
| 15  | Nguyễn Thuý Kiều               | 000939/ST-CCHN         | Chuyên khoa xét nghiệm; Xét nghiệm sàng lọc HIV                                                                          | Thứ hai đến thứ sáu: Từ 7 giờ tới 17 giờ; Tham gia thường trực chuyên môn | CNXN, Xét nghiệm; Viên chức khoa XN-CDHA  |                                          |         |
| 16  | Huỳnh Thị Thanh Trúc           | 003229/ST-CCHN         | Chuyên khoa xét nghiệm; Xét nghiệm sàng lọc HIV                                                                          | Thứ hai đến thứ sáu: Từ 7 giờ tới 17 giờ; Tham gia thường trực chuyên môn | CNXN, Xét nghiệm; Viên chức khoa XN-CDHA  |                                          |         |

| STT | Họ và tên người hành nghề KBCB | Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn                                                                                                                                                                              | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                        | Vị trí chuyên môn                                                                           | Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác | Ghi chú |
|-----|--------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------|
| 17  | Huỳnh Thanh Lan                | 000948/ST-CCHN         | Chuyên khoa xét nghiệm; Xét nghiệm sàng lọc HIV                                                                                                                                                           | Thứ hai đến thứ sáu: Từ 7 giờ tới 17 giờ; Tham gia thường trực chuyên môn | CNXN, Xét nghiệm; Viên chức khoa XN-CDHA                                                    |                                          |         |
| 18  | Đoàn Vũ Bằng                   | 000933/ST-CCHN         | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số: 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ; Kỹ thuật bó bột; Kỹ thuật chụp Xquang; | Thứ hai đến thứ sáu: Từ 7 giờ tới 17 giờ; Tham gia thường trực chuyên môn | CNĐĐ, viên chức khoa XN-CDHA                                                                |                                          |         |
| 19  | Trần Quốc Khánh                | 159/BL-CCHN            | Quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc của trạm y tế; Kỹ thuật xét nghiệm đàm soi trực tiếp.                                                                                                                  | Thứ hai đến thứ sáu: Từ 7 giờ tới 17 giờ.                                 | DSTH, viên chức khoa KSBT                                                                   |                                          |         |
| 20  | Quách Văn Dũng                 | 0003148/ST-CCHN        | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Siêu âm tổng quát; Điện tim; Chẩn đoán xác định tình trạng nghiện ma túy và điều trị cắt cơn; Hướng dẫn chẩn đoán điều trị và dự phòng bệnh lao.                            | Thứ hai đến thứ sáu: Từ 7 giờ tới 17 giờ. Tham gia thường trực chuyên môn | BSCKI, KBCB đa khoa, Trưởng trạm y tế Phường 1                                              |                                          |         |
| 21  | Nguyễn Thanh Toàn              | 1433/CCHN-D-SYT-ST     | Bán lẻ thuốc; Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm y tế xã.; Xét nghiệm cơ bản                                                                                                                                       | Thứ hai đến thứ sáu: Từ 7 giờ tới 17 giờ. Tham gia thường trực chuyên môn | DSCĐ, Phụ trách Dược - Trang thiết bị và thực hiện Xét nghiệm cơ bản tại Trạm y tế Phường 1 |                                          |         |

| STT       | Họ và tên người hành nghề KBCB | Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn                                                                                                                                          | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                    | Vị trí chuyên môn                                                                           | Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác | Ghi chú                    |
|-----------|--------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------|
| 22        | Phạm Duy Tân                   | 1708/CCHN-D-SYT-ST     | Bán lẻ thuốc; Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm y tế xã.; Xét nghiệm cơ bản                                                                                                   | Thứ hai đến thứ sáu: Từ 7 giờ tới 17 giờ. Tham gia thường trực chuyên môn                                                                             | DSĐH, Phụ trách Dược - Trang thiết bị và thực hiện Xét nghiệm cơ bản tại Trạm y tế Phường 2 |                                          |                            |
| 23        | Trần Thị Ngọc Yến              | 1475/CCHN-D-SYT-ST     | Bán lẻ thuốc; Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm y tế xã.; Xét nghiệm cơ bản                                                                                                   | Thứ hai đến thứ sáu: Từ 7 giờ tới 17 giờ. Tham gia thường trực chuyên môn                                                                             | DSĐH, Phụ trách Dược - Trang thiết bị và thực hiện Xét nghiệm cơ bản tại Trạm y tế Phường 3 |                                          |                            |
| 24        | Quách Thị Mỹ Nương             | 003236/ST-CCHN         | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số: 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ     | Thứ hai đến thứ sáu: Từ 7 giờ tới 17 giờ. Tham gia thường trực chuyên môn                                                                             | CNHS, Phó Trưởng trạm Y tế xã Vĩnh Quới; ; tham gia chuyên môn tại TYT Vĩnh Quới            |                                          |                            |
| 25        | Nguyễn Ngọc Liễu               | 000603/ST-GPHN         | Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số V và Phụ lục số IX phần đa liễu ban hành kèm theo thông tư 32/2023/TT-BYT; Điện tim; Nội soi tiêu hóa. | Thứ hai đến thứ sáu: Từ 7 giờ tới 17 giờ. Tham gia thường trực chuyên môn                                                                             | BSCKI, KBCB đa khoa, chuyên khoa da liễu; Viên chức khoa Khám bệnh-CC, HSTC&CD              |                                          |                            |
| <b>VI</b> | <b>BỆNH VIỆN QUÂN – DÂN Y</b>  |                        |                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                       |                                                                                             |                                          |                            |
| 1.        | Thạch Chí Thiện                | 005464/ST-CCHN         | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.                                                                                                                                         | T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; | Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa; Khám bệnh đa khoa; Xử trí một số trường hợp gãy     |                                          | Cập nhật vị trí chuyên môn |

| STT        | Họ và tên người hành nghề KBCB                 | Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn                                                                                                                | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                             | Vị trí chuyên môn                                                                  | Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác | Ghi chú                      |
|------------|------------------------------------------------|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|
|            |                                                |                        |                                                                                                                                             | CN0700-1100;CN1300-1700;<br>Tham gia thường trực.                              | xương và nguyên tắc lấy dụng cụ kết hợp xương;<br>Điện tâm đồ.<br>Khoa Ngoại - Sản |                                          |                              |
| <b>VII</b> | <b>BỆNH VIỆN QUỐC TẾ PHƯƠNG CHÂU SÓC TRĂNG</b> |                        |                                                                                                                                             |                                                                                |                                                                                    |                                          |                              |
| 1          | Huỳnh Ngọc Thái                                | 000205/ST-CCHN         | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại                                                                                                      | Sáng 0700-1130<br>Chiều 1300-1630<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>Thường trực chuyên môn | Bác sĩ CKI ngoại khoa                                                              |                                          | Ngưng làm việc tại Bệnh viện |
| 2          | Thạch Thị Anh Đào                              | 005702/ST-CCHN         | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ | Sáng 0700-1130<br>Chiều 1300-1630<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>Thường trực chuyên môn | Cao đẳng điều dưỡng                                                                |                                          | Bổ sung mới                  |
| 3          | Trịnh Tấn Đạt                                  | 000266/HAUG-GPHN       | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi.                                                                                                       | Sáng 0700-1130<br>Chiều 1300-1630<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>Thường trực chuyên môn | Bác sĩ Y khoa                                                                      |                                          | Bổ sung mới                  |
| 4          | Đặng Nguyễn Hoàng Đạt                          | 000286/LA-GPHN         | Chuyên khoa Nhi                                                                                                                             | Sáng 0700-1130<br>Chiều 1300-1630<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>Thường trực chuyên môn | Thạc sĩ Bác sĩ Nhi                                                                 |                                          | Bổ sung mới                  |

| STT         | Họ và tên người hành nghề KBCB       | Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn                                                                                                 | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                       | Vị trí chuyên môn                                                         | Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác | Ghi chú                     |
|-------------|--------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------|
| 5           | Lê Thị Ngọc Kiều                     | 000566/BTR-GPHN        | Chuyên Khoa Nội khoa                                                                                                         | Sáng 0700-1130<br>Chiều 1300-1630<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>Thường trực chuyên môn           | Bác sĩ CKI Nội                                                            |                                          | Bổ sung mới                 |
| 6           | Đỗ Tấn Minh                          | 005684/ST-CCHN         | Khám, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng                                                                                     | Sáng 0700-1130<br>Chiều 1300-1630<br>Thứ 2 đến thứ 7<br>Thường trực chuyên môn           | Bác sĩ CKI TMH                                                            |                                          | Điều chỉnh CCHN             |
| <b>VIII</b> | <b>BỆNH VIÊN CHUYÊN KHOA SẢN NHI</b> |                        |                                                                                                                              |                                                                                          |                                                                           |                                          |                             |
| 1           | Quách Hỷ Vinh                        | 000477/ST-GPHN         | Phạm vi hành nghề được quy định tại Phụ lục số V ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT                                   | Toàn thời gian. Thứ 2 đến chủ nhật: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ | Bác sĩ y khoa - Khoa Nhiễm nhi                                            |                                          | Bổ sung thời gian hành nghề |
| 2           | Nguyễn Thị Thúy Diễm                 | 000567/ST-GPHN         | Phạm vi hành nghề được quy định tại Phụ lục số V ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT                                   | Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ    | Bác sĩ y khoa - Khoa Nhiễm nhi                                            |                                          | Điều chỉnh số GPHN          |
| 3           | Thạch Mộng Thường                    | 000600/ST-GPHN         | Phạm vi hành nghề được quy định tại Phụ lục số V và phụ lục IX phần Gây mê hồi sức ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT | Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ    | Bác sĩ chuyên khoa cấp 1 chuyên ngành gây mê hồi sức- Khoa Gây mê hồi sức |                                          | Đổi qua Giấy phép hành nghề |

| STT       | Họ và tên người hành nghề KBCB       | Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn                                                               | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                    | Vị trí chuyên môn                                                        | Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác | Ghi chú                     |
|-----------|--------------------------------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------|
| 4         | Huỳnh Hòa Nhã                        | 000607/ST-GPHN         | Phạm vi hành nghề được quy định tại Phụ lục số V ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT | Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ | Bác sĩ y khoa - Khoa Cấp cứu tổng hợp                                    |                                          | Bổ sung mới                 |
| 5         | Võ Thị Thảo Nguyên                   | 005529/ST-CCHN         | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa                                              | Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ | Bác sĩ - Khoa Chẩn đoán hình ảnh                                         |                                          | Nghỉ việc từ ngày 01/5/2025 |
| <b>IX</b> | <b>TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LONG PHÚ</b> |                        |                                                                                            |                                                                                       |                                                                          |                                          |                             |
| 1         | Nguyễn Thị Minh Thảo                 | 000200/ST-GPHN         | Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành theo Thông tư 32/2023/TT-BYT        | 07g00 - 11g00;<br>13g00 - 17g00<br>T2T3T4T5T6                                         | CNDD<br>Khoa khám bệnh<br>Điều dưỡng trưởng                              |                                          | Thay đổi GPHN               |
| 2         | Phạm Thị Hạnh                        | 000602/ST-GPHN         | Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành theo Thông tư 32/2023/TT-BYT        | 07g00 - 11g00;<br>13g00 - 17g00<br>T2T3T4T5T6                                         | CNDD<br>Thực hiện chức năng điều dưỡng.<br>Khoa khám bệnh<br>Nhân viên   |                                          | Thay đổi GPHN               |
| 3         | Phạm Thị Ngọc Hân                    | 000601/ST-GPHN         | Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành theo Thông tư 32/2023/TT-BYT        | 07g00 - 11g00;<br>13g00 - 17g00<br>T2T3T4T5T6                                         | CNDD<br>Thực hiện chức năng điều dưỡng.<br>Phòng Điều dưỡng<br>Nhân viên |                                          | Thay đổi GPHN               |

| STT | Họ và tên người hành nghề KBCB | Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn                                                                                                                                                | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                            | Vị trí chuyên môn                                    | Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác | Ghi chú                                                           |
|-----|--------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| 4   | Nguyễn Thanh Nhã               | 0002883/ST-CCHN        | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ. | 07g00 - 11g00;<br>13g00 - 17g00<br>T2T3T4T5T6                                 | CNDD<br>Thực hiện chức năng điều dưỡng.<br>Khoa HSCC |                                          | Thay đổi GPHN                                                     |
| 5   | Trần Mỹ Ngọc                   | 000617/ST-GPHN         | Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.                                                                                    | 07g00 - 11g00;<br>13g00 - 17g00<br>T2T3T4T5T6 Tham gia thường trực chuyên môn | CNDD<br>Trưởng Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn            |                                          |                                                                   |
| X   | BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA 27 – 02  |                        |                                                                                                                                                                             |                                                                               |                                                      |                                          |                                                                   |
| 1   | Thạch Huy Phương               | 000588/ST-GPHN         | Bác sĩ Y khoa                                                                                                                                                               | 07h00 - 17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6                                           | Bác sĩ chuyên khoa Da liễu                           |                                          | Bổ sung chứng chỉ đào tạo liên tục Chuyên khoa Da liễu            |
| 2   | Biện Bắc Băng Ngân             | 000619/ST-GPHN         | Bác sĩ Y khoa                                                                                                                                                               | 07h00 - 17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6                                           | Bác sĩ chuyên khoa Tâm thần                          |                                          | Bổ sung chứng chỉ đào tạo liên tục Bồi dưỡng Chuyên khoa Tâm thần |
| XI  | TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỸ TÚ     |                        |                                                                                                                                                                             |                                                                               |                                                      |                                          |                                                                   |

| STT        | Họ và tên người hành nghề KBCB       | Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn                                                                                                                                        | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                | Vị trí chuyên môn                                            | Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác | Ghi chú                                               |
|------------|--------------------------------------|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| 1          | Dương Thị Cẩm Lê                     | 000586/ST-GPHN         | Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số V và Phụ lục số IX phần nội khoa ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.<br>Chứng chỉ: Siêu âm TQ | 7-11h, 13-17h<br>Từ thứ 2 đến CN<br>Tham gia thường trực theo lịch phân công      | Bác sỹ chuyên khoa cấp 1 chuyên ngành Nội khoa- NV Khoa Khám |                                          | Thay đổi số CCHN 03659/ST-CCHN sang số 000586/ST-GPHN |
| 2          | Dương Phát Tiến                      | 004485/ST-CCHN         | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.                        | 7-11h, 13-17h<br>Từ thứ 2 đến CN<br>Tham gia thường trực theo lịch phân công      | CN Điều dưỡng - NV Khoa Nội-Truyền Nhiễm                     |                                          | Điều chỉnh chức danh                                  |
| <b>XII</b> | <b>TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MỸ XUYỀN</b> |                        |                                                                                                                                                                     |                                                                                   |                                                              |                                          |                                                       |
| 1          | Trần Thị Bích Vy                     | 000491/ST-GPHN         | Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT                                                                            | Toàn thời gian 0700-1100;1300-1700; T2T3T4T5T6<br>tham gia thường trực chuyên môn | Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Phụ Sản                      |                                          |                                                       |
| 2          | Trần Ngọc Quý                        | 001333/ST-CCHN         | Theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh                                   | Toàn thời gian 0700-1100;1300-1700; T2T3T4T5T6<br>tham gia thường trực chuyên môn | Cử nhân Điều dưỡng Phụ Sản                                   |                                          |                                                       |
| 3          | Lê Cẩm Tú                            | 000517/ST-GPHN         | Phạm vi hành nghề được quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT                                                                        | Toàn thời gian 0700-1100;1300-1700; T2T3T4T5T6<br>tham gia thường trực chuyên môn | Cử nhân Điều dưỡng                                           |                                          |                                                       |

| STT | Họ và tên người hành nghề KBCB | Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn                                                                                                              | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                | Vị trí chuyên môn                       | Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác | Ghi chú |
|-----|--------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------|---------|
| 4   | Nguy Tuấn Thanh                | 000495/ST-GPHN         | Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số V và Phụ lục số IX phần nội khoa ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT | Toàn thời gian 0700-1100;1300-1700; T2T3T4T5T6<br>tham gia thường trực chuyên môn | Bác sỹ Chuyên khoa cấp 1 Nội khoa       |                                          |         |
| 5   | Trần Minh Thành                | 000518/ST-GPHN         | Phạm vi hành nghề được quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT                                              | Toàn thời gian 0700-1100;1300-1700; T2T3T4T5T6<br>tham gia thường trực chuyên môn | Cử nhân Điều dưỡng                      |                                          |         |
| 6   | Huỳnh Thị Cẩm Chúc             | 000524/ST-GPHN         | Phạm vi hành nghề được quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT                                              | Toàn thời gian 0700-1100;1300-1700; T2T3T4T5T6<br>tham gia thường trực chuyên môn | Cử nhân Điều dưỡng                      |                                          |         |
| 7   | Mai Thanh Mộng                 | 000519/ST-GPHN         | Phạm vi hành nghề được quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT                                              | Toàn thời gian 0700-1100;1300-1700; T2T3T4T5T6<br>tham gia thường trực chuyên môn | Cử nhân Điều dưỡng                      |                                          |         |
| 8   | Võ Thị Biên                    | 000512/ST-GPHN         | Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT                                                  | Toàn thời gian 0700-1100;1300-1700; T2T3T4T5T6<br>tham gia thường trực chuyên môn | Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh |                                          |         |

| STT         | Họ và tên người hành nghề KBCB          | Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn                                                                                                              | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                    | Vị trí chuyên môn                                               | Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác | Ghi chú      |
|-------------|-----------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------|
| 9           | Trần Ngọc Quý                           | 000539/ST-GPHN         | Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT                                                  | Toàn thời gian 0700-1100;1300-1700; T2T3T4T5T6<br>tham gia thường trực chuyên môn     | Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Phụ sản                         |                                          |              |
| 10          | Nguy Tuấn Thanh                         | 000495/ST-GPHN         | Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số V và Phụ lục số IX phần nội khoa ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT | Toàn thời gian 0700-1100;1300-1700; T2T3T4T5T6<br>tham gia thường trực chuyên môn     | Bác sỹ Chuyên khoa cấp 1 Nội khoa                               |                                          |              |
| <b>XIII</b> | <b>BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH SÓC TRĂNG</b> |                        |                                                                                                                                           |                                                                                       |                                                                 |                                          |              |
| 1           | Điền Minh Khánh                         | 001640/ST-CCHN         | TTLT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/15                                                                                                   | Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ | CN. Điều dưỡng, Nhân viên Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc nội |                                          | Cấp lại CCHN |
| 2           | Trương Minh Tuấn                        | 002411/ST-CCHN         | TTLT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/15                                                                                                   | Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ | CN. Điều dưỡng, Nhân viên Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc nội |                                          | Cấp lại CCHN |
| 3           | Dương Mỹ Vy                             | 000591/ST-GPHN         | PVHN được quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT                                                           | Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ | Cao đẳng Điều dưỡng, Nhân viên Khoa Ngoại Tổng hợp              |                                          |              |

| STT | Họ và tên người hành nghề KBCB | Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn                                                    | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                       | Vị trí chuyên môn                                           | Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác | Ghi chú                                                     |
|-----|--------------------------------|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 4   | Đỗ Thị Kim Huyền               | 000484/ST-GPHN         | PVHN được quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT | Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ    | Cao đẳng Điều dưỡng, Nhân viên Khoa Ung bướu                |                                          | Thay đổi GPHN                                               |
| 5   | Huỳnh Thị Cẩm Linh             | 000504/ST-GPHN         | PVHN được quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT | Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ    | Cao đẳng Điều dưỡng, Nhân viên Khoa Nội Thần kinh - Đột quỵ |                                          | Thay đổi GPHN                                               |
| 6   | Mã Ngọc Thanh                  | 05122/ST-CCHN          | Chuyên khoa Mắt                                                                 | Toàn thời gian. Thứ 2 đến Chủ nhật: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ | BS, Nhân viên Khoa Mắt                                      |                                          | Nghỉ việc từ ngày 01/5/2025                                 |
| 7   | Lý Hùng Danh                   | 001651/ST-CCHN         | TTLT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/15                                         | Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ    | CN. Điều dưỡng, Nhân viên Khoa Nội Thần kinh - Đột quỵ      |                                          | Điều động từ Khoa Nội 1 về Khoa Nội TK-ĐQ từ ngày 01/5/2025 |
| 8   | Lâm Mạnh Đình                  | 006121/ST-CCHN         | TTLT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/15                                         | Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ    | CĐ. Điều dưỡng, Nhân viên Khoa Nội 1                        |                                          | Điều động từ Khoa Nội TK-ĐQ về Khoa Nội 1 từ ngày 01/5/2025 |

| STT | Họ và tên người hành nghề KBCB | Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn                                          | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                       | Vị trí chuyên môn                                 | Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác | Ghi chú |
|-----|--------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------|---------|
| 9   | Hà Quang Bình                  | 000198/ST-CCHN         | Chuyên khoa Nội tổng hợp                                              | Toàn thời gian. Thứ 2 đến Chủ nhật: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ | BS. CKII, Trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp          |                                          |         |
| 10  | Đỗ Thị Diễm Chinh              | 006037/ST-CCHN         | TTLT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/15                               | Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ    | CN. Điều dưỡng, Nhân viên Phòng Kế hoạch tổng hợp |                                          |         |
| 11  | Nguyễn Thị Hạnh Như            | 001877/ST-CCHN         | TTLT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/15                               | Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ    | CĐ. Điều dưỡng, Nhân viên Phòng Kế hoạch tổng hợp |                                          |         |
| 12  | Văn Thị Yến Như                | 004343/ST-CCHN         | TTLT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/15                               | Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ    | CN. Điều dưỡng, Nhân viên Phòng Kế hoạch tổng hợp |                                          |         |
| 13  | Nguyễn Thị Minh Thư            | 000229/ST-GPHN         | Quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT | Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ    | CN. Điều dưỡng, Nhân viên Phòng Kế hoạch tổng hợp |                                          |         |

| STT | Họ và tên người hành nghề KBCB | Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn                                                                                           | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                       | Vị trí chuyên môn                                 | Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác | Ghi chú |
|-----|--------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------|---------|
| 14  | Phạm Thị Thúy Linh             | 001589/ST-CCHN         | TTLT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/15                                                                                | Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ    | CN. Điều dưỡng, Nhân viên Phòng Kế hoạch tổng hợp |                                          |         |
| 15  | Hồ Văn Thống                   | 001650/ST-CCHN         | QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/05<br>Thực hiện kỹ thuật chuyên môn VLTL-PHCN theo Quyết định số 87/QĐ-SYT ngày 18/9/2019 | Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ    | ThS. Điều dưỡng, Trưởng Phòng Điều dưỡng          |                                          |         |
| 16  | Trương Thị Hồng Nguyên         | 04410/ST-CCHN          | TTLT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/15                                                                                | Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ    | CN. Điều dưỡng, Nhân viên Phòng Điều dưỡng        |                                          |         |
| 17  | Lâm Thị Thanh Mai              | 005963/ST-CCHN         | TTLT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/15                                                                                | Toàn thời gian. Thứ 2 đến Chủ nhật: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ | CĐ. Điều dưỡng, Nhân viên Khoa Khám bệnh          |                                          |         |
| 18  | Nguyễn Quốc Đạt                | 000325/ST-CCHN         | TTLT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/15                                                                                | Toàn thời gian. Thứ 2 đến Chủ nhật: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ | CĐ. Điều dưỡng, Nhân viên Khoa Khám bệnh          |                                          |         |

| STT | Họ và tên người hành nghề KBCB | Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn            | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                       | Vị trí chuyên môn                                 | Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác | Ghi chú |
|-----|--------------------------------|------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------|---------|
| 19  | Trần Tiểu Đoan                 | 004339/ST-CCHN         | TTLT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/15 | Toàn thời gian. Thứ 2 đến Chủ nhật: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ | CĐ. Điều dưỡng, Nhân viên Khoa Khám bệnh          |                                          |         |
| 20  | Kiên Thị Bé Thảo               | 004744/ST-CCHN         | TTLT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/15 | Toàn thời gian. Thứ 2 đến Chủ nhật: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ | CĐ. Điều dưỡng, Nhân viên Khoa Khám bệnh          |                                          |         |
| 21  | Nguyễn Thị Diệu Hiền           | 001919/ST-CCHN         | TTLT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/15 | Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ    | CN. Điều dưỡng, Nhân viên Phòng Kế hoạch tổng hợp |                                          |         |
| 22  | Mã Ngọc Hiền                   | 001915/ST-CCHN         | TTLT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/15 | Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ    | CN. Điều dưỡng, Nhân viên Phòng Kế hoạch tổng hợp |                                          |         |
| 23  | Nguyễn Ngô Thanh Lan           | 000349/ST-CCHN         | TTLT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/15 | Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ    | CN. Điều dưỡng, Nhân viên Phòng Kế hoạch tổng hợp |                                          |         |

| STT        | Họ và tên người hành nghề KBCB      | Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn                                                         | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                       | Vị trí chuyên môn                                         | Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác | Ghi chú  |
|------------|-------------------------------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------|
| 24         | Nguyễn Thị Phương Anh               | 001880/ST-CCHN         | TTLT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/15                                              | Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ    | CN. Điều dưỡng, Nhân viên Phòng Kế hoạch tổng hợp         |                                          |          |
| 25         | Lâm Lý Mỹ Lệ                        | 004452/ST-CCHN         | TTLT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/15                                              | Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ    | CD. Điều dưỡng, Nhân viên Phòng Kế hoạch tổng hợp         |                                          |          |
| 26         | Huỳnh Thị Diễm                      | 002068/ST-CCHN         | QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/05                                                      | Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ    | CN. Điều dưỡng, Nhân viên Phòng Kế hoạch tổng hợp         |                                          |          |
| 27         | Hứa Thị Phú Dung                    | 000862/ST-CCHN         | Chuyên khoa thuộc hệ Nội                                                             | Toàn thời gian. Thứ 2 đến Chủ nhật: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ | BS. CKII, Trưởng Phòng Quản lý chất lượng - Chi đạo tuyến |                                          |          |
| <b>XIV</b> | <b>PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TUYẾT NGÀ</b> |                        |                                                                                      |                                                                                          |                                                           |                                          |          |
| 1          | Đặng Minh Tấn                       | 03987/ST-CCHN          | Phạm vi hành nghề quy định tại phụ lục số X ban hành kèm Thông tư số 32/2023/TT-BYT. | Từ 7 giờ đến 17 giờ Từ thứ 2 đến chủ nhật                                                | Y sĩ – Thực hiện kỹ thuật chụp Xquang                     |                                          | Tăng mới |

| STT       | Họ và tên người hành nghề KBCB            | Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn                                                                                                                                            | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                        | Vị trí chuyên môn                                                                | Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác | Ghi chú                              |
|-----------|-------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------|
|           |                                           |                        | -Thực hiện kỹ thuật chụp xquang                                                                                                                                         |                                                                                                                           |                                                                                  |                                          |                                      |
| <b>XV</b> | <b>TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG</b> |                        |                                                                                                                                                                         |                                                                                                                           |                                                                                  |                                          |                                      |
| 1         | Huỳnh Ngọc Trâm Anh                       | 0002827/ST-CCHN        | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.                                                                                                                                           | Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ.<br>Tham gia thường trực chuyên môn | Y sỹ, viên chức Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Quản lý chất lượng     | Không                                    | Điều chỉnh thông tin người hành nghề |
| 2         | Trương Văn Mạnh                           | 05329/ST-CCHN          | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ                             | Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ.<br>Tham gia thường trực chuyên môn | Điều dưỡng, Cử nhân YTCC, phụ trách nha học đường, viên chức khoa YTCC-DD & ATTP | Không                                    | Điều chỉnh thông tin người hành nghề |
| 3         | Phạm Tấn Phong                            | 1715/CCHN-D-SYT-ST     | Bán lẻ thuốc                                                                                                                                                            | Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ.<br>Tham gia thường trực chuyên môn | Dược sỹ cao đẳng, viên chức TYT-P10                                              | Không                                    | Thay đổi chứng chỉ hành nghề         |
| 4         | Nguyễn Thị Trúc Ly                        | 002913/ST-CCHN         | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh hộ sinh theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ | Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ.<br>Tham gia thường trực chuyên môn | Cao đẳng hộ sinh, viên chức TYT - P1                                             | Không                                    | Bổ sung                              |

| STT        | Họ và tên người hành nghề KBCB                     | Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn                                                                                                                                   | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                                                                        | Vị trí chuyên môn                                                                                               | Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác | Ghi chú                                                  |
|------------|----------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| 5          | Trần Tấn Sái                                       | 04141/ST-CCHN          | Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ | Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ.<br>Tham gia thường trực chuyên môn | Y sỹ khám bệnh, chữa bệnh, viên chức TYT-P1                                                                     | Không                                    | Điều chỉnh thông tin người hành nghề                     |
| 6          | Lê Ngọc Hân                                        | 005654/ST-CCHN         | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền; Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng                                                                         | Toàn thời gian. Thứ 2 đến thứ 6: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ; Chiều từ 13 giờ đến 17 giờ.<br>Tham gia thường trực chuyên môn | Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền; Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng, viên chức TYT-P1 | Không                                    | Chuyển công tác sang BVĐK tỉnh Sóc Trăng từ tháng 8/2024 |
| <b>XVI</b> | <b>BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA MẮT TƯ NHÂN SÓC TRĂNG</b> |                        |                                                                                                                                                                |                                                                                                                           |                                                                                                                 |                                          |                                                          |
| 1          | Bùi Anh Quốc                                       | 006019/ST - CCHN       | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa mắt                                                                                                                           | Sáng 07h00-11h00 và chiều 13h00 - 17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6 và Chủ nhật                                                 | Bác sĩ chuyên khoa Mắt. Bác sĩ KBCB chuyên khoa Mắt                                                             |                                          | Cập nhật lại thời gian làm việc                          |
| 2          | Lê Thị Bá Hảo                                      | 001493/ST-CCHN         | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, QĐ số 66/ QĐ-SYT: Quyết định bổ sung Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa mắt                                                | Sáng 07h00-11h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật<br>Chiều 13h00-17h00<br>Thứ 2, thứ 3, thứ 5, thứ 7 và chủ nhật                  | Bác sĩ Chuyên khoa I. Bác sĩ KBCB chuyên khoa Mắt                                                               |                                          | Cập nhật lại thời gian làm việc                          |
| 3          | Triệu Văn Vĩnh                                     | 04621/ST - CCHN        | Tham gia sơ cứu ban đầu, KBCB thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/ TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y Tế - Bộ Nội Vụ                | Sáng 07h00-11h00<br>Từ thứ 2 đến chủ nhật<br>chiều 13h00-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6                                      | YS,Điều dưỡng chuyên khoa Mắt. Chăm sóc người bệnh và thực hiện các thủ thuật chuyên khoa mắt                   |                                          | Cập nhật lại thời gian làm việc                          |

| STT | Họ và tên người hành nghề KBCB | Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hoạt động chuyên môn         | Thời gian hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh                    | Vị trí chuyên môn                    | Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác | Ghi chú                      |
|-----|--------------------------------|------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|
| 4   | Huỳnh Thế Phước Vinh           | 0002943/ST - CCHN      | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa mắt | Sáng 07h00-11h00 và chiều 13h00-17h00<br>Từ thứ 2 đến thứ 6, chủ nhật | BSCK II. Bác sĩ KBCB chuyên khoa Mắt |                                          | Nghỉ việc từ ngày 01/05/2025 |